TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 15 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh, ông Trần Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ksơr Y Kơn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh D, sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Mùi 3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh M (Chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/6/2015, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 02/3/2018, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xoá án tích. Ngày 06/01/2023, bị Công an huyện K bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/4/2023, bị Toà án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 06/4/2024, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2024. Hiện đang bị tạm giam, có mặt.

2. Họ và tên: Đinh Đức C (Cu L), sinh ngày 24 tháng 3 năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn Briêng B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công M (Đã chết) và bà Bạch Thị L, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 02: Tại Bản án số: 79/2010/HSST, ngày 15/11/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", ngày 29/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù; Tại Bản án số: 376/2015/HSST, ngày 30/11/2015 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 7 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g "tái phạm" theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 14/6/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 08 tháng 01 năm 2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

- *Người bào chữa:* Ông Lê Thanh K và ông Nguyễn Huy H là các Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH. MTV Trí T và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, bào chữa cho bị cáo Đinh Đức C, đều có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 73, đường Y B, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị hại*:

1. Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Tân T, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ trụ sở làm việc: Trụ điện gió số 36, thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Viễn Đ (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 8, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1.

Địa chỉ trụ sở: Buôn Kdruh A, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Tuấn N (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Kdruh A, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị C (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Thôn 2, xã Đắk S, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông Nguyễn Đức H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hồ Văn D (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Huỳnh T (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Trần Ngọc P (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Dương Đình H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 11, xã Cư M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Trần Công V (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ea Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Buôn Briêng B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Bạch Thị L (Có mặt).

Địa chỉ: Buôn Briêng B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên Huỳnh D cùng với Đinh Đức C đã bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền xài và mua ma tuý sử dụng. Trong tháng 12/2022, Huỳnh D và Đinh Đức C đã cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp các tấm kim loại lót sàn cầu thang Tua bin điện gió của Công ty cổ phần Điện gió Trung N Đắk Lắk 1 và các thiết bị cần cẩu của Công ty cổ phần Cơ giới Trung Nam Miền N (TNSMC), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ sáng một ngày cuối tháng 12/2022 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Huỳnh D và Đinh Đức C bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Sau đó D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47D1-355.56 chở C đi mua 01 cái lục giác hình chữ L, tại cửa hàng tổng hợp Sửu N thuộc buôn Mùi 3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sau đó D điều khiển xe mô tô nêu trên chở C đi đến trụ Tua bin điện gió số 45 thuộc thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thấy không có người trông coi bảo vệ Tua bin điện gió nên D dùng lục giác đã chuẩn bị sẵn trước đó tháo các con ốc cố định của 02 tấm lót sàn

cầu thang bằng kim loại của Tua bin điện gió có kích thước khoảng (70 x 80)cm, mỗi tấm nặng khoảng 15 kg, sau đó C và D mỗi người khiêng 01 tấm mang đi cất giấu ở rẫy cà phê gần đó. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì C và D đi xe mô tô quay lại nơi cất giấu các tấm kim loại nói trên chở đi bán tại điểm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Mỗi tấm C và D được ông H trả số tiền 115.000 đồng, 02 tấm kim loại được số tiền 230.000 đồng (tương đương khoảng 7.000 đồng/kg). Số tiền bán được 02 tấm kim loại trên thì C và D đã chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ sáng ngày hôm sau, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47D1-355.56 chở theo C đi đến các trụ Tua bin điện gió số 20, 23 (thuộc Buôn Kdruh A, xã E), số 69, 83, 84 (thuộc Thôn 5, xã E) và số 30, 31 (thuộc Thôn 1, xã E) trộm cắp các tấm lót sàn cầu thang bằng kim loại trụ Tua bin điện gió. C và D dùng lục giác tháo các con ốc cố định của các tấm lót sàn (mỗi tấm được cố định bằng 04 ốc lục giác, mỗi trụ Tua bin điện gió có 02 tấm) của 07 tua bin điện gió nêu trên, tổng cộng C và D trộm cắp được 14 tấm kim loại lót sàn cầu thang và giấu tại các vườn cà phê xung quanh trụ Tua bin điện gió. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô nêu trên chở C đi lấy 04 tấm kim loại đem bán cho vựa phế liệu của ông Nguyễn Đức H, sau đó tiếp tục quay lại chở thêm 04 tấm kim loại nữa bán cho ông H rồi cả hai đi về nhà của D để ngủ. Đến trưa ngày hôm sau D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47D1-355.56 chở C đi lấy 06 tấm kim loại lót sàn cầu thang tua bin điện gió còn lại bán cho tiệm thu mua phế liệu của ông H tại tổ dân phố 7, thị trấn E với giá khoảng từ 6.500 đồng đến 7.000 đồng/kg, số tiền bán được các tấm kim loại trên thì C và D đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ, ngày 29/12/2022, Huỳnh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47D1-355.56 chở theo Đinh Đức C đi đến khu vực công trình điện gió Trung N xã Ea N để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, khi đi đến trụ tua bin điện gió số 36 thuộc Thôn 5, xã Ea N thì C và D thấy các thiết bị cần cẩu của công trình điện gió để ở sân dưới chân Tua bin điện gió không có người trông coi nên C và D thống nhất với nhau tháo và lấy trộm các thiết bị cần cẩu để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Sau đó C và D dùng tay tháo các chốt của thiết bị cần cẩu và lấy trộm được 02 (Hai) chân chống đầu cần cẩu 800 tấn; 04 (Bốn) ma ný cẩu tải trọng 55 tấn (01 cái không có chốt); 06 (Sáu) ma ný cẩu tải trọng 35 tấn; 02 (Hai) chốt ma ný cẩu tải trọng 35 tấn rồi đem cất giấu vào bụi cỏ ven đường gần đó, đến khoảng 07 giờ, ngày 30/12/2022 C và D đem những tài sản trộm cắp được nêu trên đến bán cho vựa thu mua phế liệu của ông Nguyễn Đức H, tại Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với giá 6.500 đồng/kg (ông H không nhớ mỗi lần mua là bao nhiêu kg). Số tiền bán được các đồ vật nêu trên C và D đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Vào khoảng 17 giờ, ngày 30/12/2022 C và D tiếp tục đi xe mô tô

biển kiểm soát 47D1-355.56 đến khu vực để thiết bị cần cẩu của Công ty cổ phần Cơ giới Trung Nam Miền N thuộc Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và dùng tay tháo trộm được 02 (Hai) chân chống ty thân cẩu 800 tấn; 01 (Một) thanh cương giằng lưng cần phụ kích thước (196 x 6)cm. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày C và D đem những tài sản trộm cắp được đến bán cho ông Nguyễn Đức H, tại tổ dân phố 7, thị trấn E với giá 6.500đồng/kg. Số tiền bán được các đồ vật trên C và D đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: Vào khoảng 18 giờ, ngày 31/12/2023, C và D tiếp tục đến khu vực để thiết bị cần cẩu của Công ty cổ phần Cơ giới Trung Nam Miền N thuộc Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (gần nghĩa địa thôn 5, xã Ea N) dùng tay tháo trộm được 02 (Hai) chân chống ty thân cẩu 800 tấn; 01 (Một) chốt chân chống đầu cần cẩu; 03 (Ba) cặp thanh cương kích thước 70cm; 02 (Hai) cặp thanh cương cần phụ kích thước 46cm: 02 (Hai) cặp tai cương đực kích thước 46cm; 09 (Chín) chốt cương phụ kích thước (6x10)cm rồi đem cất giấu trong bụi cỏ gần nghĩa địa thôn 5, xã E. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 01/01/2023, C và D dùng xe mô tô biển kiểm soát 47D1-355.56 chở những tài sản trộm cắp được nêu trên đem đến bán cho ông Nguyễn Đức H với giá 6.500 đồng/kg (Do thời gian đã lâu nên D không nhớ được bao nhiêu kg). Số tiền bán được các đồ vật trên C và D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 158-159; 162-163).

Đến ngày 02/01/2023, Huỳnh T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là anh ruột cùa Huỳnh D nghe thông tin Công ty cổ phần Cơ giới Trung Nam Miền N bị mất các thiết bị cần cẩu, vì nghi ngờ D là người lấy trộm nên Toàn liên lạc với D qua điện thoại và được D cho biết là D và C đã trộm cắp các thiết bị cần cẩu tại khu vực Tua bin điện gió thuộc Thôn 5, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk và bán cho ông Nguyễn Đức H tại tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E. Sau đó Huỳnh T đã liên hệ với ông H và cho biết các thiết bị cần cẩu trên là của Công ty cổ phần Cơ giới Trung Nam Miền N bị mất trộm, đồng thời xin chuộc lại các tài sản nêu trên từ ông H với số tiền 600.000 đồng và giao nộp lại toàn bộ các thiết bị cần cẩu cho Cơ quan Công an (Bút lục số: 295).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo lập vào ngày 02/01/2023, xác định địa điểm bị mất các thiết bị cần cẩu là tại khu vực Tua bin điện gió, thuộc thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có các hướng tiếp giáp như sau: hướng Đông giáp đường bê tông; hướng Tây giáp khu vực đất trống; hướng Nam giáp khu vực Tua bin điện gió; hướng Bắc giáp bãi đất trống. Tại hiện trường ghi nhận có 01 hệ thống cần cẩu bằng kim loại được sơn màu đỏ (Bút lục số: 62-68).

Tại biên bản xác định hiện trường nơi cất giấu các thiết bị cần cẩu theo chỉ dẫn của Huỳnh D ngày 27/10/2023, xác định các địa điểm cụ thể như sau:

- Địa điểm thứ nhất: Là tại khu vực rẫy cà phê thuộc thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, các hướng tiếp giáp như sau: hướng Bắc giáp đường bê tông (của công trình điện gió); hướng Nam giáp rẫy cà phê; hướng Đông giáp rẫy cà phê; hướng Tây giáp đường bê tông. Vị trí giấu các thiết bị cần cẩu là trong hố cà phê, cách mép đường bê tông hướng Tây Bắc là 70cm.

- Địa điểm thứ hai: Là tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn 5, xã E huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, các hướng tiếp giáp như sau: hướng Bắc giáp rẫy; hướng Nam giáp đường bê tông (công trình điện gió); hướng Đông giáp rẫy; hướng Tây giáp đường bê tông. Vị trí giấu các thiết bị cần cẩu là tại bụi cỏ, trong nghĩa địa cách đường bê tông hướng Nam là 11,2m (Bút lục số 69-81).

Tại biên bản xác định hiện trường nơi bán các thiết bị cần cẩu theo chỉ dẫn của Huỳnh Dư ngày 27/10/2023, xác định là tại khu vực trước phòng trọ của ông Xuân, thuộc tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nơi ông Nguyễn Đức H thuê), các hướng tiếp giáp như sau: Bắc giáp đất trống; Nam giáp quán tạp hoá ông Xuân; hướng Đông giáp suối; hướng Tây giáp đường Trần Quốc Toản. Vị trí nơi bán các thiết bị cần cẩu là khu vực phía trước sân dãy phòng trọ ông X, cách mép thềm phòng trọ là 6,4 m, cách đường Trần Quốc Toản là 11,8 m.

Tại biên bản xác định hiện trường nơi trộm cắp các tấm kim loại lót sàn cầu thang trụ Tuabin điện gió theo chỉ dẫn của C và D ngày 22/11/2023, xác định tại các trụ Tua bin điện gió cụ thể như sau: Trụ Tua bin số 45, thuộc thôn 7, xã E; Tua bin số 20, 23 thuộc buôn Kdruh, xã Ea N; Tua bin số 69, 83, 84 thuộc thôn 5, xã E; Tuabin số 30, 31 thuộc thôn 1, xã E (Bút lục số: 82-133).

Tại biên bản xác định hiện trường nơi bán các tấm kim loại lót sàn cầu thang của trụ Tuabin điện gió theo chỉ dẫn của C và D ngày 22/12/2023, xác định là tại khu vực trước phòng trọ của ông X, thuộc tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, các hướng tiếp giáp như sau: Hướng Bắc giáp đất trống; hướng Nam giáp quán tạp hoá ông X; hướng Đông giáp suối; hướng Tây giáp đường Trần Quốc Toản. Vị trí nơi bán các thiết bị cần cẩu là khu vực phía trước sân dãy phòng trọ ông X, cách mép thềm phòng trọ là 6,4 m, cách đường Trần Quốc Toản là 11,8 m (Bút lục số: 134-139).

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL/HĐĐGTS, ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 Thanh cương giằng lưng cần phụ của cần cẩu 800 tấn, kích thước 1,96m x 06cm, bằng thép sơn màu đỏ có giá 13.200.000 đồng; 04 Chân chống ty thân cẩu 800 tấn , bằng kim loại, có giá 17.600.000 đồng; 02 Chân chống đầu cần cẩu 800 tấn, bằng kim loại, có giá 17.600.000 đồng; 01 Chốt chân chống đầu cần cẩu 800 tấn, kích thước 200mm x phi 30mm, bằng kim loại, có giá 4.400.000 đồng; 03 cặp thanh cương cần cẩu 800 tấn, kích thước 70cm x 06cm, bằng kim loại có giá 58.080.000

đồng; 02 cặp Thanh cương cần cẩu 800 tấn, kích thước 46cm x 14cm, bằng kim loại có giá 17.600.00 đồng; 02 cặp Tai cương đực cần cẩu 800 tấn, kích thước 46cm x 14cm, bằng kim loại, có giá 21.120.000 đồng; 09 Chốt cương phụ cần cẩu 800 tấn, kích thước 10cm x 06cm, bằng kim loại, có giá 32.472.000 đồng; 04 Ma ní cẩu tải trọng 55 tấn, bằng kim loại, có giá 31.231.200 đồng; 06 Ma ní cẩu tải trọng 35 tấn, bằng kim loại, có giá 17.602.200 đồng; 02 Chốt ma ní cẩu tải trọng 35 tấn, bằng kim loại, có giá 880.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 231.785.400 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 96/KL/HĐĐGTS, ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 16 tấm lót sàn cầu thang bằng kim loại, mỗi tấm có kích thước (68 x 88 x 05)cm, được nhập khẩu, có giá là 98.010.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 64/CT – VKS - HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản''* theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Huỳnh D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đinh Đức C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 số tiền 98.010.000đ. Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Công nhận Cơ quan CSĐT trả lại cho bà Nguyễn Thị C chiếc xe mô tô mang BKS 47D1 - 355.56; trả lại cho Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N 04 (Bốn) chân chống ty thân cẩu 800 tấn; 02 (Hai) chân chống đầu cần cẩu 800 tấn; 04 (Bốn) ma ný cẩu tải trọng 55 tấn; 06 (Sáu) ma ný cẩu tải trọng 35 tấn; 01 (Một) chốt chân chống đầu cần cẩu; 02 (Hai) chốt ma ný cẩu tải trọng 35 tấn; 03 (Ba) cặp thanh cương kích thước 70cm; 02 (Hai) cặp thanh cương cần phụ kích thước 46cm; 02 (Hai) cặp tai cương đực kích thước 46cm; 09 (Chín) chốt cương phụ kích thước 6cm x 10cm; 01 (Một) thanh cương giằng lưng cần phụ kích thước l,96m X 06cm.

Đối với chiếc lục giác hình chữ L mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra không thu giữ được do đó không xem xét.

Đối với Nguyễn Đức H đã có hành vi mua tài sản của các bị cáo nhưng không

biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có vì vậy không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo C và người bào chữa cho bị cáo C cho rằng VKS truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo chỉ thực hiện 02 lần trộm cắp được 16 tấm kim loại lót sàn cầu thang trụ tua bin điện gió của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1. Bị cáo không tham gia trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N. Bị cáo D có bán giúp tài sản cho người có tên Cu L, nhưng Cu L là người khác không phải là C. Hiện nay, không xác định được nhân thân lai lịch. VKS truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 là không có căn cứ nên đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung, xác định tài sản các bị cáo trộm cắp, xác định, dựng lại hiện trường, xác minh Cu L là ai, có phải là C không hay Cu L là người khác, đồng thời triệu tập ông Nguyễn Đức H tham gia tố tụng. Bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên toà, bị cáo D thay đổi lời khai, không thừa nhận bị cáo cùng bị cáo C trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 và của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N. Bị cáo chỉ cùng với Cu L (Tức là Đinh Đức C – Bị cáo đang có mặt tại phiên toà) 05 lần đi bán kim loại cho ông H, nhưng bị cáo không xác định được hình dạng cụ thể. Ngoài ra bị cáo còn 03 lần chở người khác không phải bị cáo C, nhưng cũng có tên là Cu L đi bán kim loại. Trước đây, do bị ép cung nhục hình nên bị cáo nhận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo Dư, người bào chữa cho bị cáo Cảnh cho rằng bị cáo Dư bị ép cung, nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo C, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, bị cáo D khai nhận là đã cùng bị cáo C trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N và của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1. Sau đó, cất giấu và bán cho ông Nguyễn Đức H.

Ông Huỳnh T là anh trai bị cáo Huỳnh D khai nhận sau khi biết được Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N và Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 mất tài sản, thì ông đã gọi điện cho Huỳnh D. Huỳnh D nói đã cùng với C trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N và của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1, rồi đem bán cho ông H. Sau đó, Huỳnh T đã liên hệ với ông H là người thu mua phế liệu và đã thu giữ những tài sản đúng như lời D trình bày cho T và đúng với các tài sản mà Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N mất trộm.

Trong giai đoạn điều tra, ông Nguyễn Đức H khai là có mua phế liệu của hai thanh niên là C và D. Đồng thời nhận dạng được C và D trong số những người được đưa ra nhận dạng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo C thừa nhận cùng bị cáo D trộm 16 tấm lót sàn cầu thang trụ điện gió của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1. Thừa nhận có ghi số điện thoại và dòng chữ cứ nhận đi tao lo rồi...Bị cáo đồng ý với kết luận giám định của Hội đồng định giá trong tố tụng.

Ông Trần Ngọc P khai có nghe D kể lại là D cùng C trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N và của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1.

Xét thấy lời khai trên là phù hợp với nhau phù hợp với lời khai của bị cáo D tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ông T, phù hợp với lời khai ông H, lời khai của người làm chứng. Phù hợp với biên bản khám nghiệm, dựng lại hiện trường. Phù hợp với tài sản do ông H giao nộp và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo C và người bào chữa cho bị cáo C cho rằng bị cáo C không trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N. Bị cáo C chỉ tham gia trộm cắp 16 tấm kim loại lót sàn cầu thang trụ điện gió của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1, còn bị cáo D chở Cu L đi bán kim loại là một người khác không phải là C. Bị cáo C không tham gia các buổi khám nghiệm và dựng lại hiện trường là thiếu sót.

Mặc dù trong giai đoạn điều tra, bị cáo D khai nhận đã cùng bị cáo C trộm cắp các tấm lót sàn cầu thang trụ điện gió của Cty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 và các thiết bị cần cẩu của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N. Nhưng tại phiên toà, bị cáo không thừa nhận hành vi trộm cắp mà cho rằng bị cáo chỉ cùng với C (Là bị cáo đang có mặt tại phiên toà) 5 lần đi bán kim loại, các vật có kích thước, hình thù khác nhau bị cáo không xác định được cụ thể. Ngoài ra bị cáo còn 03 lần đi cùng một người có tên Cu L, nhưng không phải là bị cáo C bán kim loại cho ông H. Bị cáo là người chỉ hiện trường trộm cắp và nơi cất giấu tài sản. Sở dĩ trước đây bị cáo nhận tội là do bị ép cung buộc phải khai theo, thì HĐXX xét thấy:

Ngay sau khi bị bắt, sau khi nhận được các văn bản tố tụng như Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam cùng các quyết định phê chuẩn và sau khi được thông báo về việc bắt người, thì bản thân các bị cáo cũng như người nhà các bị cáo không ai có ý kiến, khiếu nại, khiếu kiện gì.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lúc đó có người chứng kiến, có đại diện Viện kiểm sát, bị cáo D đều xác định hiện trường mà các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp và nơi giấu tài sản là của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N và của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1. Khi dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra, lúc đó có cơ quan điều tra, đại diện VKS, thậm chí có người chứng kiến, bị cáo D tự thuật lại việc các bị cáo trộm cắp tài sản như thế nào mà không có ai chỉ bảo hay hướng dẫn cho các bị cáo. Đồng thời bị cáo cũng không có ý kiến, không khiếu nại. Tại phiên toà, bị cáo cũng thừa nhận bị cáo là người chỉ ra hiện trường và tham gia thực nghiệm điều tra nên Cơ quan điều tra chụp hình bị cáo để lưu hồ sơ.

Quá trình điều tra, ông H khẳng định, nhận dạng và chỉ ra được bị cáo D và bị cáo C là người mang 04 (Bốn) chân chống ty thân cẩu 800 tấn; 02 (Hai) chân chống đầu cần cẩu 800 tấn; 04 (Bốn) ma ný cẩu tải trọng 55 tấn; 06 (Sáu) ma ný cẩu tải trọng 35 tấn; 01 (Một) chốt chân chống đầu cần cẩu; 02 (Hai) chốt ma ný cẩu tải trọng 35 tấn; 03 (Ba) cặp thanh cương kích thước 70cm; 02 (Hai) cặp thanh cương cần phụ kích thước 46cm; 02 (Hai) cặp tai cương đực kích thước 46cm; 09 (Chín) chốt cương phụ kích thước l,96m X 06cm đến bán trong số những người được đưa đến để so sánh và nhận dạng.

Tại bản án của Toà án nhân dân thành phố B, thể hiện bị cáo C có tên Cu L. Tại biên bản xác minh thể hiện C có tên Cu L. Bị cáo D khai C là Cu L. Mẹ bị cáo C cũng khai C là Cu L. Ông V cũng gọi C là Cu L, ông P khai cũng gọi C là Cu L. Bản thân bị cáo C cũng thừa nhận mình có tên gọi khác là Cu L (Bản tự khai). Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho rằng Cu L là người khác ở E và ở thị trấn E nhưng Công an xã E và Công an thị trấn E khẳng định trên địa bàn không có ai có tên Cu L nên lời nại ra này là không có căn cứ mà nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Trước đây, tại cơ quan điều tra, bị cáo D đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình và của bị cáo C. Tại phiên toà, bị cáo không thừa nhận hành vi cùng C trộm cắp mà chỉ thừa nhận có cùng C 05 lần đi bán kim loại cho ông H. Bị cáo nhận tội là do bị cáo bị ép cung nhưng bị cáo và người nhà bị cáo không khiếu nại, khiếu kiện gì và không có chứng cứ chứng minh ai là người nhục hình ép cung và ép như thế nào mà bị cáo là người tự viết bản tự khai, tự khai ra hành vi phạm tội của mình và của bị cáo C. Sau các bản khai, bị cáo còn ghi tôi đã đọc và xác nhận lời khai là đúng. Như vậy lời khai của bị cáo D và ông T hoàn toàn khách quan. Chính vì vậy nên từ lời khai này mới tiến hành thu giữ vật chứng từ ông Hạnh và các vật chứng thu được đúng như các tài sản mà Công ty cơ giới Trung Nam Miền N bị mất. Đến nay, bị cáo D thay đổi lời khai mà không giải thích lý do tại sao. Trong khi đó bị cáo

là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình và trách nhiệm của mình trong việc khai báo.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào thời gian trong tháng 12 và các ngày 29, 30, 31 tháng 12 năm 2022 tại thôn 7, buôn Kduh, thôn 1, thôn 5, thuộc xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Huỳnh D và Đinh Đức C đã nhiều lần tháo trộm tổng cộng 16 tấm kim loại lót sàn cầu thang trụ Tua bin điện gió của Công ty Cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1, có trị giá là 98.010.000 đồng và nhiều thiết bị cần cẩu của Công ty Cổ phần Cơ giới Trung Nam Miền N có trị giá là 231.785.400 đồng. Tổng giá trị tài sản Huỳnh D và Đinh Đức C đã chiếm đoạt là 329.795.400 đồng. Do đó Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý.

Tại Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N và của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 một cách trái pháp luật. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Tuy các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, các bị cáo là người có nhân thân xấu các bị cáo đã từng bị xử về tội trộm cắp tài sản, các bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo Cảnh tái phạm nguy hiểm. Các bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh để tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà ngược lại xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân nên các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trộm cắp của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N giá trị 231.785.400đ và của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 giá trị 98.010.000đ. Tổng tài sản 329.795.000đ. Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo, buộc các bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tự khai báo đối với hành vi của mình. Tài sản các bị cáo trộm cắp đã trả lại một

phần cho bị hại. Tại phiên toà, mẹ bị cáo C trình bày có liên hệ với Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 để bồi thường nhưng công ty không nhận, bà liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự để nộp bồi thường, nhưng chi cục thi hành án cũng không nhận. Tại phiên toà, bà đồng ý bồi thường thay cho bị cáo C. Bị cáo C là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án có hai bị cáo tham gia và tham gia với vai trò khác nhau, do đó cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, trên cơ sở đó định ra cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo. Đồng thời, bị cáo cũng là người chuẩn bị xe, chở bị cáo C đi mua lục giác. Bị cáo cũng là người thực hành tích cực. Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo cùng bị cáo C đi tiêu thụ và hưởng giá trị tài sản như nhau. Đối với bị cáo C tuy không khởi xướng nhưng tham gia tích cực. Bị cáo cùng D trộm cắp tài sản, cùng cất giấu, cùng nhau đi bán và hưởng lợi như nhau. Mặc dù vai trò thấp hơn nhưng bị cáo tái phạm nguy hiểm. Vì vậy xét xử bị cáo D với bị cáo C mức hình phạt ngang nhau.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra đã thu và trả lại tài sản cho Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N. Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với các tài sản của Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 bị mất trộm, quá trình điều tra không thu giữ được và có giá 98.010.000đ, công ty yêu cầu các bị cáo bồi thường là đúng nên chấp nhận buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 98.010.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo bồi thường 49.005.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô mang BKS 47D1-355.56 là tài sản của bà C. Khi các bị cáo lấy đi sử dụng vào việc phạm tội, bà C không biết, do đó Cơ quan CSĐT trả lại cho bà C là đúng nên chấp nhận.

Đối với tài sản các bị cáo trộm cắp của Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N, Cơ quan CSĐT trả lại là đúng pháp luật.

Đối với lục giác hình chữ L (Dụng cụ các bị cáo sử dụng phạm tội) quá trình điều tra không tìm được nên không xem xét xử lý.

[8] Đối với Nguyễn Đức H có hành vi mua tài sản các bị cáo trộm cắp nhưng

trước khi mua các bị cáo nói tài sản bị lỗi, cần bán nên không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh D, Đinh Đức C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh D 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Đức C 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh D và bị cáo Đinh Đức C liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1 số tiền 98.010.000đ, chia theo phần cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 49.005.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 chiếc xe mô tô mang BKS 47D1-355.56. Trả lại cho Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N 04 (Bốn) chân chống ty thân cẩu 800 tấn; 02 (Hai) chân chống đầu cần cẩu 800 tấn; 04 (Bốn) ma ný cẩu tải trọng 55 tấn; 06 (Sáu) ma ný cẩu tải trọng 35 tấn; 01 (Một) chốt chân chống đầu cần cẩu; 02 (Hai) chốt ma ný cẩu tải trọng 35 tấn; 03 (Ba) cặp thanh cương kích thước 70cm; 02 (Hai) cặp thanh cương cần phụ kích thước 46cm; 02 (Hai) cặp tai cương đực kích thước 46cm; 09 (Chín) chốt cương phụ kích thước 6cm x 10cm; 01 (Một) thanh cương giằng lưng cần phụ kích thước l,96m X 06cm.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo;
- Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo C;
- Công ty cổ phần điện gió Trung N Đắk Lắk 1
- Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam Miền N;
- Bà Nguyễn Thị C;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện E;
- ...
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG